

Số: 332/ĐHXD-ĐT

Hà Nội, ngày 24 tháng 8 năm 2015

THÔNG BÁO

Kết quả xét tuyển nguyện vọng I vào đại học hệ chính quy năm 2015

Căn cứ Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy ban hành kèm theo Thông tư số 03/2015/TT-BGDĐT ngày 26/02/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 2705/QĐ-BGDĐT ngày 29/7/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc xác định ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy năm 2015;

Căn cứ kết luận cuộc họp ngày 24/8/2015 của Hội đồng tuyển sinh đại học hệ chính quy Trường Đại học Xây dựng năm 2015;

Điểm trúng tuyển đại học hệ chính quy năm 2015 như sau:

1. Với tổ hợp các môn Toán, Vật lý, Vẽ Mỹ thuật:

(Ngành Kiến trúc: Toán và Vẽ Mỹ thuật nhân hệ số 2; ngành Quy hoạch vùng và đô thị: Toán nhân hệ số 2)

STT	Ngành, chuyên ngành đào tạo	Mã ngành, chuyên ngành	Chỉ tiêu	Điểm trúng tuyển
1	Kiến trúc	D580102	400	34,50
2	Quy hoạch vùng và đô thị	D580105	100	24,33
	Tổng		500	

2. Với tổ hợp các môn Toán, Vật lý, Hoá học: (Toán nhân hệ số 2)

STT	Ngành, chuyên ngành đào tạo	Mã ngành, chuyên ngành	Chỉ tiêu	Điểm trúng tuyển
1	Xây dựng Dân dụng và Công nghiệp	D580201(01)	525	30,92
2	Hệ thống kỹ thuật trong công trình	D580201(02)	75	29,83
3	Xây dựng Cảng - Đường thủy	D580201(03)	75	26,08
4	Xây dựng Thủy lợi - Thủy điện	D580201(04)	75	26,33
5	Tín học xây dựng	D580201(05)	75	28,25
6	Kỹ thuật xây dựng công trình Giao thông (Chuyên ngành: Xây dựng Cầu đường)	D580205	265	29,75
7	Cấp thoát nước	D110104	115	28,58
8	Công nghệ Kỹ thuật Môi trường	D510406	100	27,83
9	Kỹ thuật Công trình biển	D580203	75	26,83
10	Công nghệ kỹ thuật Vật liệu xây dựng	D510105	150	27,83
11	Công nghệ thông tin	D480201	30	30,58
12	Máy xây dựng	D520103(01)	75	27,08
13	Cơ giới hoá xây dựng	D520103(02)	40	27,00
14	Kỹ thuật Trắc địa - Bản đồ (Chuyên ngành: Kỹ thuật Trắc địa xây dựng - Địa chính)	D520503	40	26,58
15	Kinh tế xây dựng	D580301	300	30,17
16	Kinh tế và quản lý đô thị	D580302(01)	75	29,33
17	Kinh tế và quản lý bất động sản	D580302(02)	40	28,83
	Tổng		2.130	



3. Với tổ hợp các môn Toán, Vật lý, Tiếng Anh: (Toán nhân hệ số 2)

STT	Ngành, chuyên ngành đào tạo	Mã ngành, chuyên ngành	Chỉ tiêu	Điểm trúng tuyển
1	Xây dựng Dân dụng và Công nghiệp	D580201(01)	175	27,17
2	Hệ thống kỹ thuật trong công trình	D580201(02)	25	25,92
3	Xây dựng Cảng - Đường thủy	D580201(03)	25	21,17
4	Xây dựng Thủy lợi - Thủy điện	D580201(04)	25	22
5	Tin học xây dựng	D580201(05)	25	25,17
6	Kỹ thuật xây dựng công trình Giao thông (Chuyên ngành: Xây dựng Cầu đường)	D580205	85	25,33
7	Cấp thoát nước	D110104	35	24,92
8	Kỹ thuật Công trình biển	D580203	25	22,42
9	Công nghệ thông tin	D480201	70	26,42
10	Máy xây dựng	D520103(01)	25	23,17
11	Cơ giới hoá xây dựng	D520103(02)	10	23,92
12	Kỹ thuật Trắc địa - Bản đồ (Chuyên ngành: Kỹ thuật Trắc địa xây dựng - Địa chính)	D520503	10	22,75
13	Kinh tế xây dựng	D580301	100	27,50
14	Kinh tế và quản lý đô thị	D580302(01)	25	26,50
15	Kinh tế và quản lý bất động sản	D580302(02)	10	26,08
	Tổng		670	

HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Phạm Duy Hoà

